Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM:

Ngày 31/12/2024	125,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.2%	**23.4%**	**0.7%**

ROE 2024: **21.0%** | +/- YoY ▲ 3.0%

DT thuần *Q4/24*: **5,721** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 66.0 ▲ 1.2% | YoY ▲ 674 ▲ 13.4%

DT thuần *2024*: **22,555** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 2,557 ▲ 12.8%

LN gộp *Q4/24*: **3,112** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 530 ▼ 14.6% | YoY ▲ 415 ▲ 15.4%

LN gộp *2024*: **13,813** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1,952 ▲ 16.5%

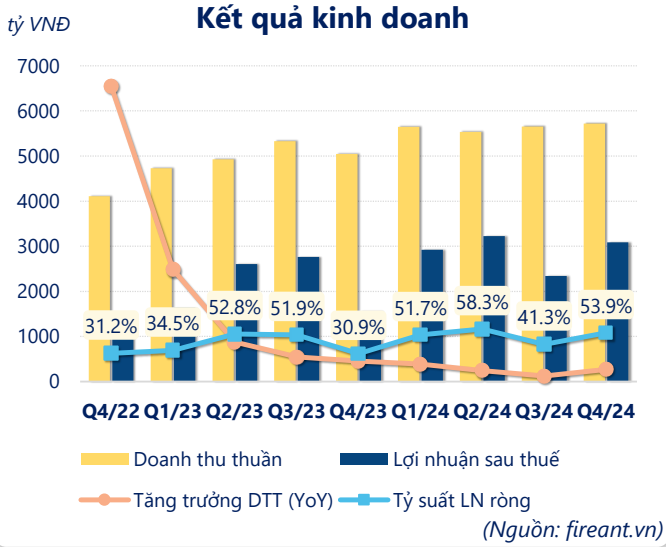
LN thuần *Q4/24*: **3,808** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 931 ▲ 32.4% | YoY ▲ 1,885 ▲ 98.0%

LN thuần *2024*: **14,299** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 3,832 ▲ 36.6%

LN sau thuế *Q4/24*: **3,089** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 750 ▲ 32.1% | YoY ▲ 1,524 ▲ 97.4%

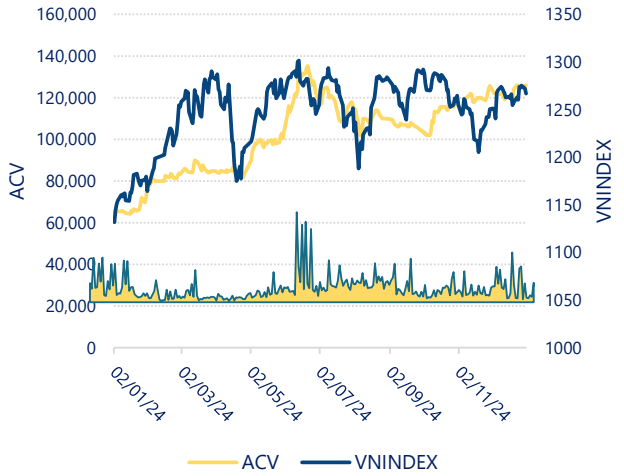
LN sau thuế *2024*: **11,577** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 3,107 ▲ 36.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

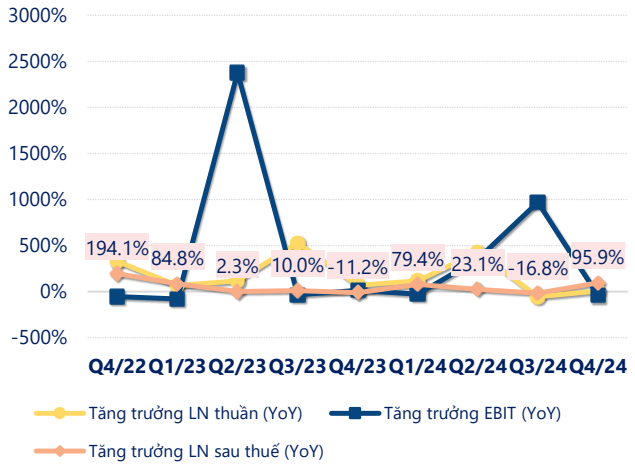
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

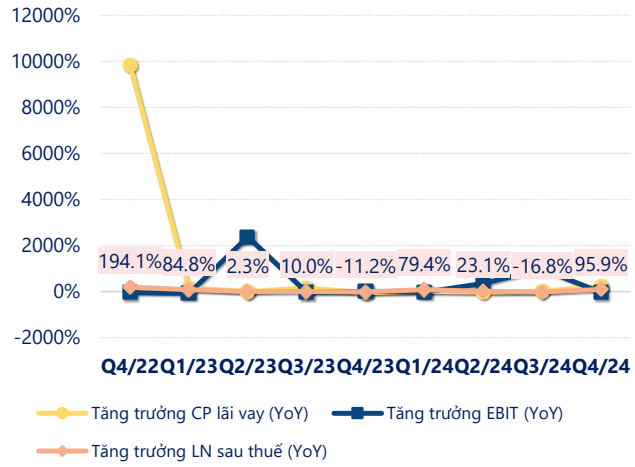
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM:

Tăng trưởng lợi nhuận



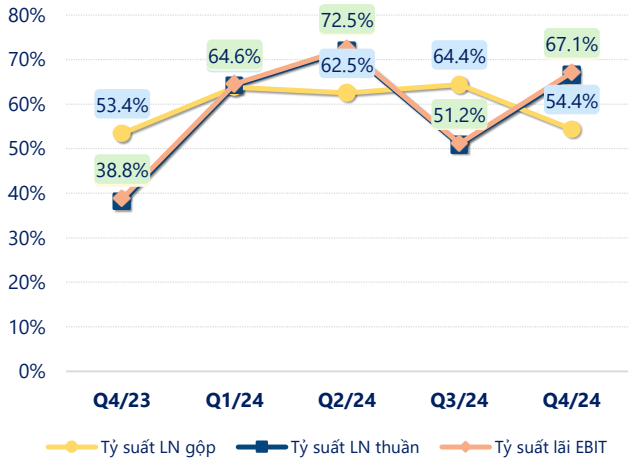
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



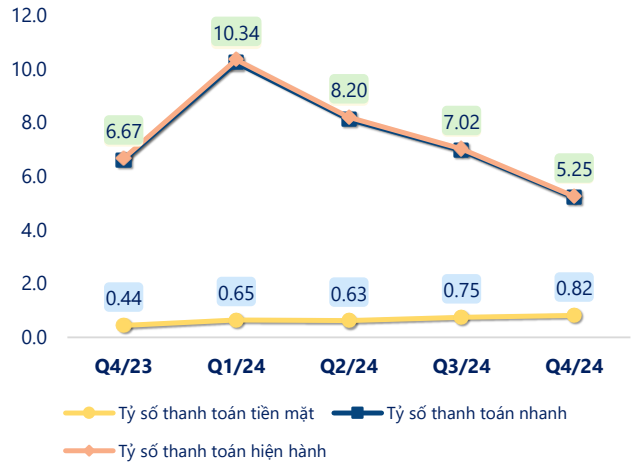
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



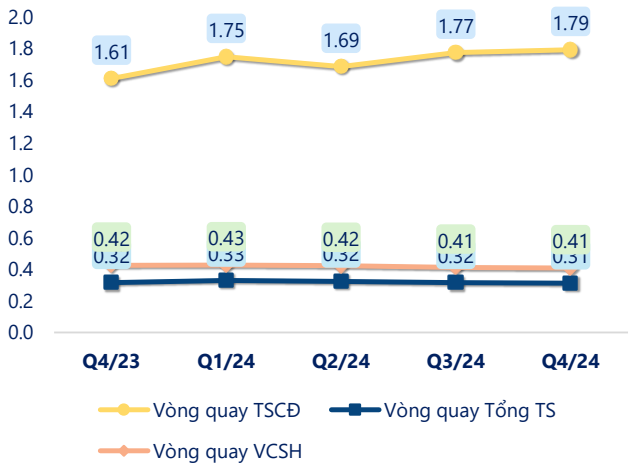
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



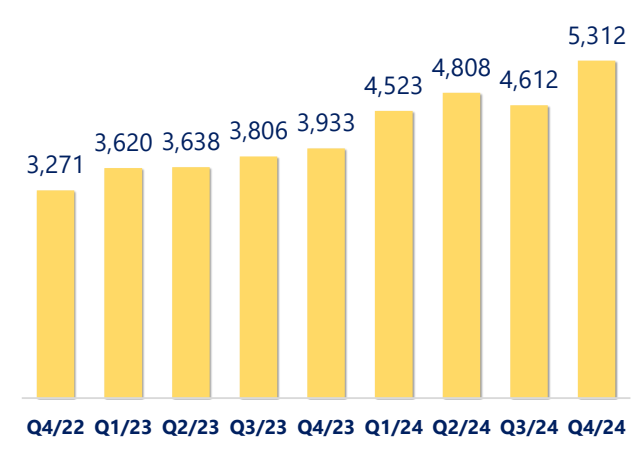
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

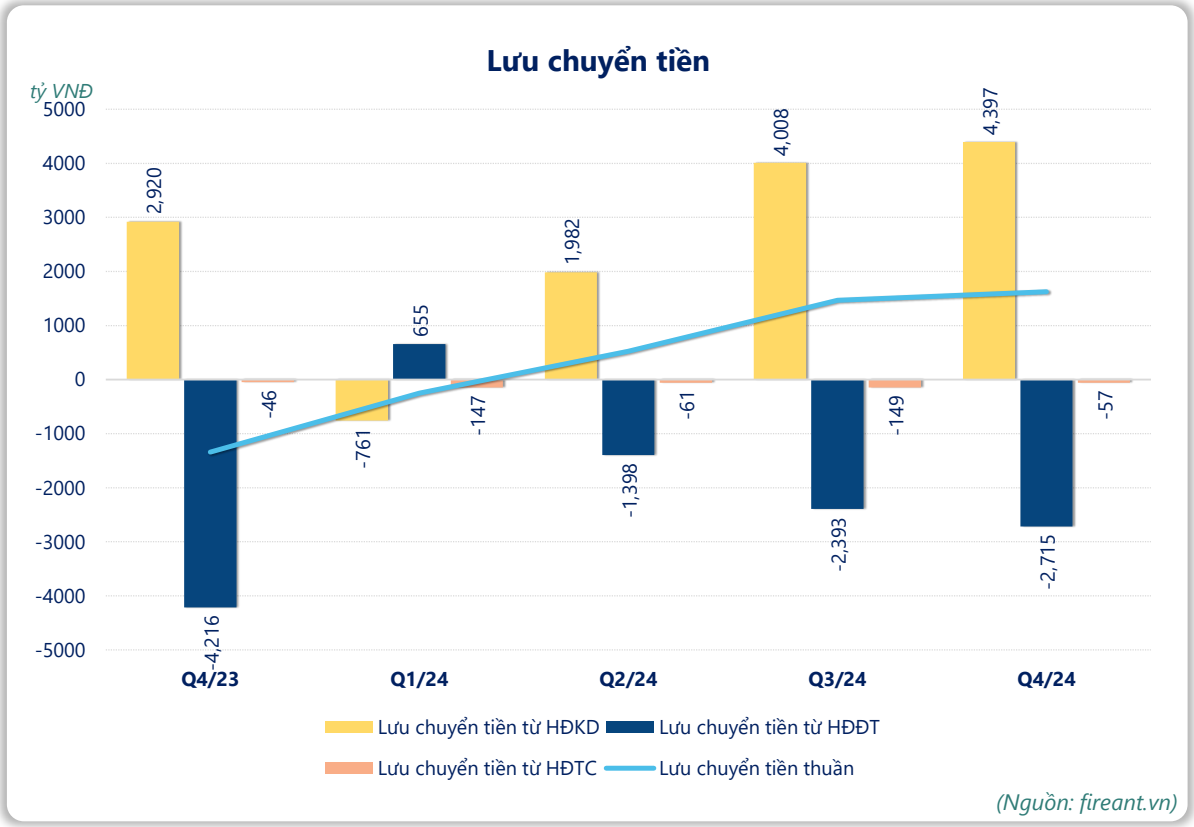


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**5,721**	**5,047**	**13.4%**	**22,555**	**19,998**	**12.8%**
Giá vốn hàng bán	2,609	2,351	11.0%	8,741	8,137	7.4%
Lợi nhuận gộp	3,112	2,697	15.4%	13,813	11,861	16.5%
Doanh thu HĐTC	910	648	40.5%	2,510	2,215	13.4%
Chi phí TC	21.8	43.9	-50.5%	876	105	737%
Chi phí lãi vay	14.5	16.9	-14.2%	60.5	66.9	-9.5%
LN trong công ty LKLD	**105**	**31.9**	**230%**	**364**	**260**	**40.0%**
Chi phí bán hàng	106	86.7	22.1%	374	338	10.8%
Chi phí QLDN	**192**	**1,323**	**-85.5%**	**1,138**	**3,427**	**-66.8%**
LN thuần từ HĐKD	3,808	1,923	98.0%	14,299	10,467	36.6%
Lợi nhuận khác	**19.2**	**18.0**	**6.8%**	**33.4**	**25.5**	**31.0%**
LN trước thuế	3,827	1,941	97.2%	14,333	10,492	36.6%
Lợi nhuận sau thuế	**3,089**	**1,565**	**97.4%**	**11,577**	**8,470**	**36.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3,085**	**1,561**	**97.6%**	**11,564**	**8,460**	**36.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)